

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **15/2023/HS-ST**

Ngày: 02/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: S Nhóc, S Đạo, T); Sinh ngày: 04/10/1977; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 148/12/7/30 đường TD, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Kh (chết) và bà: Nguyễn Thị Ch; Có vợ: Là bà Trương Thị Kim Th (đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/10/2022.

Tiền án: Ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 05/2022/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 282/GCN của Trại giam Phú Hòa). Bị cáo chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 3378/CCTHADS ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 03/6/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 826/HSST). Bị cáo

kháng cáo và ngày 14/9/1996, Tòa phúc thẩm tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 1367/HSPT).

- Ngày 20/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 39HSST).

Tổng hợp hình phạt của hai bản án (Bản án số: 1367/HSPT và Bản án số: 39HSST), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù (Quyết định số: 01 ngày 05/01/1998 của huyện Bến Lức, tỉnh Long An). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1043/GCN của Trại giam Mộc Hóa).

- Ngày 12/9/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 2367/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2001 và đã thi hành xong án phí ngày 13/02/2001 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 145/GCN của Trại giam Số 1 và Công văn trả lời xác minh số: 493/CCTHADS-VP ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/8/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 1163/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2006 và đã thi hành xong án phí ngày 10/12/2002 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 180/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 493/CCTHADS-VP ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 943/2007/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 29/7/2008 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 400/GCN-CHXHPT của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 493/CCTHADS-VP ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Chống người thi hành công vụ» (Bản án số: 93/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2015 và đã thi hành xong án phí ngày 15/9/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 859/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 134/CCTHADS-VP ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 16/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 340/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 23/7/2017 (Giấy chứng nhận số: 211/GCN-TTGDLDXH ngày 17/6/2017 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phú Đức).

- Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 100/2018/QĐ-

TA). Chấp hành xong ngày 08/3/2020 (Giấy chứng nhận số: 43/GCN-CSBL ngày 25/02/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Dương Văn L; Sinh năm: 1991; Thường trú: Thôn BỐ, xã XL, huyện CD, tỉnh Bắc Cạn; Chỗ ở: 67 đường ĐT, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn H; Sinh năm: 1967; Trú tại: Tổ 3, xã DB, phường VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Văn C; Sinh năm: 1965; Thường trú: 111/5 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 120 đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2022, Nguyễn Văn S điều khiển xe gắn máy biển số 79N1-057.45 (nhãn hiệu Honda Wave màu Đen Bạc) chạy lòng vòng tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi chạy ngang nhà số 120 đường BS, Phường A, Quận F, S phát hiện trên ghế giữa trong cabin xe ô tô tải biển số 29C-611.93 của ông Dương Văn L có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Quan sát thấy không có người trông coi, S điều khiển xe quay lại và cho xe dừng sát bên cửa trái xe ô tô. Sau đó, S mở cửa cabin, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên ghế chuyển qua cầm trên tay trái rồi lên xe gắn máy định tẩu thoát. Lúc này, ông L phát hiện tri hô, chạy đến giữ S lại. S vùng vẫy thoát ra được và bỏ xe chạy bộ về hướng ngã tư đường CVL - đường PVK. Trên đường tẩu thoát, S vứt chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được xuống đường (cách đầu xe ô tô tải khoảng 05 mét) và tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số 72/1 đường PVK thì bị ông Trần Hữu Q (Công an Quận 6) đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường nghe tiếng tri hô của ông L cùng những người xung quanh, đuổi theo bắt giữ S giao Công an Phường 1, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 64Gb màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45.

Tại Công an Phường 1, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn S đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 10 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 64Gb màu đen, số Imei: 35664610499544 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 15/10/2022 là: 2.300.000 đồng.

Riêng 01 ốp lưng điện thoại màu trắng trong suốt (bị hại khai mua năm 2020 với giá 150.000 đồng, hiện còn khoảng 80% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 129/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 146/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của ông Dương Văn L để trên ghế giữa trong Cabin xe ô tô tải biển số 29C-611.93 (xe ô tô tải đang dừng để xuống hàng tại trước nhà số 120 đường BS, Phường A, Quận F) vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45, số khung: RLHHC1201BY032134, số máy: HC12E-2831615 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 97) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 353147114559695, số Imei 2: 353147119559690 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0937301205).

Đối với 01 USB hiệu Kingston màu xanh dương (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn S lấy trộm tài sản trong Cabin xe ô tô tải biển số 29C-611.93 vào ngày 15/10/2022) do ông Trần Văn C cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL195), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 15/10/2022, Thực nghiệm điều tra ngày 22/11/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Dương Văn L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn S đã lợi dụng sự sơ hở của ông Dương Văn L, lén lút chiếm đoạt của ông L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 64Gb màu đen, số Imei: 35664610499544 (ốp lưng điện thoại màu trắng trong suốt) trị giá 2.300.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2022 trong khoang lái của xe ô tô tải biển số 29C-611.93 (xe ô tô tải đang dừng trước nhà số 120 đường BS, Phường A, Quận F). Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn S đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân rất xấu, đó là ngày 03/6/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân»; ngày 20/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích»; ngày 12/9/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân»; ngày 28/8/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân»; ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Chống người thi hành công vụ»; ngày 16/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn S còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động Samsung A50 64Gb màu đen, số Imei: 35664610499544 (có ốp lưng màu trắng trong suốt) cho ông Dương Văn L. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông L không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 15/10/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/11/2022 của Công an Quận 6 - BL114, 125), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S (bị cáo khai mượn của một người bạn tên Nam không rõ lai lịch). Theo Kết luận giám định số: 19874/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL108) và Phiếu trả lời xác minh ngày 15/10/2022 của Công an Quận 6 (BL110) thì chiếc xe này có số khung: RLHHC1201BY032134, số máy: HC12E-2831615 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, S màu Đen Bạc, dung tích 97), do ông Lê Văn H đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông H xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45 là xe của ông và ông đã bán lại cho cửa hàng mua bán xe trên đường TQC, phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (do lâu quá nên ông không nhớ địa chỉ), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, ông H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2022 của Công phường VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa - BL133). Ngày 30/11/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Công an nhân dân, Báo Thanh Niên (BL174), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm

2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Đối với 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 353147114559695, số Imei 2: 353147119559690 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0937301205) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 136/PNK ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB hiệu Kingston màu xanh dương (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn S lấy trộm tài sản trong Cabin xe ô tô tải biển số 29C-611.93 vào ngày 15/10/2022) do ông Trần Văn C cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL195), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** (S Nhóc, S Đạo, T) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** (S Nhóc, S Đạo, T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 79N1-057.45, số khung: RLHHC1201BY032134, số máy: HC12E-2831615 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 97) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu trắng, 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 353147114559695, số Imei 2: 353147119559690, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0937301205.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Dương Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên